

Số: 70 /QĐ-HĐQT

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2018
của Công ty Cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT HÀ NỘI**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 113B/QĐ-HĐQT ngày 02/8/2016 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội v/v ban hành "Quy chế sản xuất kinh doanh" của Công ty Cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 37B/QĐ-HĐQT ngày 01/6/2016 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội v/v ban hành "Quy chế tài chính" của Công ty Cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội;

Căn cứ Nghị quyết số 01-18/NQ-DHDCĐ ngày 16/4/2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2018 của Công ty Cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội (chi tiết theo phụ lục đính kèm quyết định này).

Điều 2. Giao Tổng Giám đốc Công ty tổ chức triển khai và thực hiện theo các quy định hiện hành.

Điều 3. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành, Trưởng các phòng chuyên môn nghiệp vụ, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- ĐU, CD, ĐTN Công ty;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, KH-ĐT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đỗ Văn Hoan

KẾ HOẠCH

Kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2018
của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội
(Ban hành kèm theo Quyết định số 70 /QĐ-HĐQT ngày 17 tháng 4 năm 2018)

Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2018 với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

I. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2018
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	2 623 900
1.1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	nt	2 580 300
1.2	Doanh thu hoạt động tài chính	nt	6 000
1.3	Thu nhập khác (thanh lý tài sản,...)	nt	37 600
2	Tổng chi phí	nt	2 621 140
2.1	Chi phí bán hàng và cung cấp dịch vụ	nt	2 545 950
2.2	Chi phí tài chính	nt	47 590
2.3	Chi phí khác	nt	17 600
2.4	Chi phí dự phòng	nt	10 000
	Trợ cấp thôi việc, bảo lữ, tai nạn,...	nt	10 000
3	Lợi nhuận trước thuế	nt	2 760
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	2 760
	Không chia cổ tức và trích lập các quỹ vì phải bù trừ vào khoản lỗ của năm trước.		
5	Tổng số lao động	Người	4 552
6	Thu nhập bình quân/người/tháng	Triệu đồng	7,825
7	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu	%	0,11
8	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ	%	0,34
9	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu	%	0,11
10	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	0,34

Ghi chú: Doanh thu mục 1.1, chi phí mục 2.1 gồm doanh thu, chi phí vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải chưa trừ doanh thu, chi phí nội bộ.

II. Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2018:

1. Nguyên tắc xây dựng và thực hiện kế hoạch:

- Ưu tiên cân đối đủ nguồn vốn đối ứng cho các dự án đầu tư phát triển có khả năng vay, huy động được vốn và sử dụng nguồn vốn đem lại hiệu quả;

- Ưu tiên xây dựng các dự án đầu tư nhằm nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, năng lực kinh doanh vận tải, bao gồm: dự án đóng mới, cải tạo nâng cấp toa xe; xây dựng công trình và mua mới máy móc, thiết bị trực tiếp phục vụ công tác sửa chữa toa xe và tác nghiệp đầu cuối vận tải,...

- Ưu tiên các dự án mở rộng liên danh, liên kết để thực hiện xã hội hóa đầu tư cho vận tải.

2. Tổng hợp kế hoạch sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển năm 2018:

2.1. Nguồn vốn được sử dụng năm 2018: 241.076,8 triệu đồng, trong đó:

- Kế hoạch trích khấu hao TSCĐ năm 2018: 183.200 triệu đồng.
- Số vốn năm 2017 chuyển tiếp sang năm 2018: 57.686,8 triệu đồng.
- Nguồn do tăng trích khấu hao TSCĐ năm 2017: 190 triệu đồng.

2.2. Kế hoạch sử dụng vốn năm 2018: 241.076,8 triệu đồng, bao gồm các nội dung sau:

- Trả nợ gốc vốn vay các dự án đã đầu tư: 94.017 triệu đồng.
- Vốn bố trí cho các dự án chuyển tiếp: 86.713 triệu đồng.
- Vốn bố trí cho các dự án đầu tư phát triển năm 2018:
 - + Vốn bố trí cho 18 dự án đầu tư mới năm 2018: 57.570 triệu đồng (danh mục các dự án đầu tư có phụ lục chi tiết kèm theo).
 - + Dự phòng cho các dự án phát sinh: 2.776,8 triệu đồng.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã có Nghị quyết: Hội đồng quản trị Công ty căn cứ tình hình thực tế để quyết định đầu tư các dự án đảm bảo hiệu quả, thúc đẩy sản xuất kinh doanh.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH 

Đỗ Văn Hoan

PHỤ LỤC CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ MỚI 2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số 70 /QĐ-HĐQT ngày 17 tháng 4 năm 2018)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Hạng mục, công trình đầu tư	Khối lượng	Tổng mức đầu tư	Phương án bố trí vốn		Địa điểm đầu tư	Ghi chú
				Vốn khấu hao TSCĐ năm 2018	Vốn vay ngân hàng		
A	Các dự án có TMĐT dự kiến < 1 tỷ đồng		3.370	3.200	0		
1	Lắp mới đường ống gió cho nhà xưởng kéo dài - Phân xưởng Yên Viên	Lắp mới 50 mét ống	90	90		Chi nhánh toa xe Hàng	Nhà xưởng sau khi mở rộng chưa có đường cấp gió phục vụ sửa chữa toa xe
2	Máy thử hãm đơn xa	Mua mới 01 máy	60	60	-	Chi nhánh Toa xe Hà Nội	Bổ sung và thay thế cho máy cũ, công nghệ lạc hậu
3	Nhà kho chứa chất thải nguy hại và 'Hệ thống ống d ẫn n ước thải nguy hại	Xây dựng mới nhà kho kết cấu t ường bao xây bằng gạch tuynel , nền bê tông , Vỉ kèo thép L50, xà gồ thép C 110, mái lợp tôn d ập sóng vuông, dày 0,45mm...và h ệ thống ống d ẫn nước thải nguy hại từ khu vực ngâm, rửa phụ tùng toa xe đến bể xử lý nước thải	390	390	-	Chi nhánh Toa xe Vinh	Thực hiện theo yêu cầu về xử lý chất thải môi trường

leao

TT	Hạng mục, công trình đầu tư	Khối lượng	Tổng mức đầu tư	Phương án bố trí vốn		Địa điểm đầu tư	Ghi chú
				Vốn khấu hao TSCĐ năm 2018	Vốn vay ngân hàng		
4	Máy cắt đột liên hợp	Mua mới 01 máy loại 100 tấn, lắp đặt hoàn thiện	350	350	-	Chi nhánh Toa xe Hà Nội	Bổ sung và thay thế cho máy cũ, công nghệ lạc hậu, hư hỏng không có phụ tùng thay thế
5	Ô tô tải 1,4 tấn	Mua mới 01 xe ô tô tải chuyên chở giao nhận hàng hải sản theo hợp đồng của công ty; giao nhận hàng giặt là từ tàu về xưởng và ngược lại...	350	350	-	Chi nhánh Đoàn tiếp viên ĐS Hà Nội	Hiện nay vận chuyển chăn ga, gối cho các đoàn tàu T/N hành khách tại các đường ke số 7&8 xe ô tô 16 chỗ ko vào được
6	Ky điện 50 Tấn	Mua mới 07 ky điện bố trí tại các Trạm Khám xe và Phân xưởng Yên Viên, Giáp Bát	490	490	-	Chi nhánh Toa xe hàng	Phục vụ sửa chữa toa xe tại các trạm khám xe
7	Máy hàn gờ bánh toa xe	Mua mới 01 máy hàn gờ bánh toa xe	220	220		Chi nhánh Toa xe hàng	Bổ sung và thay thế cho máy cũ, công nghệ lạc hậu, hư hỏng không có phụ tùng thay thế
8	Đầu tư mua mới máy photocopy	Mua mới 01 máy photocopy	50	50		Trung tâm KDVTĐS - CN VTĐS Lào Cai	- Thay thế máy cũ đã sử dụng 6 năm, không có vật tư phụ tùng thay thế mỗi khi hư hỏng.

ccar

TT	Hạng mục, công trình đầu tư	Khối lượng	Tổng mức đầu tư	Phương án bố trí vốn		Địa điểm đầu tư	Ghi chú
				Vốn khấu hao TSCĐ năm 2018	Vốn vay ngân hàng		
9	Đầu tư mới thiết bị văn phòng	- Thiết bị văn phòng	500	500		Văn phòng Cơ quan Công ty và văn phòng các CN VTĐS	
10	Đầu tư mới 01 xe ô tô 07 chỗ ngồi	Đầu tư mua mới 01 xe ô tô 07 chỗ ngồi Toyota Innova hoặc tương đương	870	700		Chi nhánh VTĐS Đồng Hới	- Phục vụ công tác giải quyết trở ngại chạy tàu, bảo lũ khu vực miền trung. - Bổ sung 170 từ nguồn bảo hiểm hành khách để thực hiện đầu tư
B	Các dự án có TMĐT dự kiến ≥ 1 tỷ đồng		156.870	54.370	93.500		
11	Đầu tư vỏ container	60 vỏ container 20' và 40'	6.000	6.000			Phục vụ tác nghiệp vận chuyển hàng hóa
12	Xây dựng mới nhà son toa xe	Kết cấu Cột thép I 240, Vì kèo thép L 50, xà gồ thép C 110 (Nối vào nhà xưởng sửa chữa toa xe A 7), mái lợp tôn jacs d ập sóng vuông, dày 0,45mm...	1.300	1.300	-	Chi nhánh Toa xe Vinh	Thực hiện theo yêu cầu về xử lý chất thải môi trường

cuat

TT	Hạng mục, công trình đầu tư	Khối lượng	Tổng mức đầu tư	Phương án bố trí vốn		Địa điểm đầu tư	Ghi chú
				Vốn khấu hao TSCĐ năm 2018	Vốn vay ngân hàng		
13	Máy móc thiết bị tại xưởng giặt là	- 02 Máy giặt, máy vắt công nghiệp. - 02 Máy vắt công nghiệ. - Móng máy+hệ thống điện	2.070	2.070	-	Chi nhánh Đoàn tiếp viên ĐS Hà Nội	Bổ sung, thế máy là cũ lạc hậu hư hỏng không có phụ tùng thay thế
14	Đóng mới toa xe hàng	- Đóng mới 100 toa xe hàng (toa xe HH đủ tiêu chuẩn chạy liên vận quốc tế)	110.000	13.500	93.500	Chi nhánh toa xe Hàng	- Vay vốn ngân hàng 85% tương đương 93,5 tỷ. - Vốn khấu hao TSCĐ 15% tương đương 16,5 tỷ (Năm 2019 bổ sung vốn khấu hao TSCĐ 3 tỷ đồng.
15	Hoán cải và nâng cấp 15 toa xe ghế ngồi và toa xe giường nằm	- Hoán cải, nâng cấp 08 toa xe B80 lắp ĐHKK. - Nâng cấp 07 toa xe An28 ĐHKK và toa xe Bn42 ĐHKK	25.000	25.000		Chi nhánh toa xe Hà Nội	Nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ hành khách trên các đôi tàu SE19/20, NA1/2, SE35/36
16	Hoán cải toa xe B80 không ĐHKK thành toa xe CVPĐ	- 03 toa xe B80 thành CVPĐ để máy MPĐ	3.000	3.000		Chi nhánh toa xe Hà Nội	Phục vụ vận chuyển Container lạnh
17	Hoán cải toa xe HC lắp thiết bị bảo quản suất ăn chế biến sẵn	- Hoán cải, nâng cấp 02 toa xe HC lắp máy ĐHKK và lắp thiết bị bảo quản suất ăn chế biến sẵn	3.000	3.000			Phục vụ suất ăn chế biến sẵn trên các đoàn tàu SE1/2, SE5/6

TT	Hạng mục, công trình đầu tư	Khối lượng	Tổng mức đầu tư	Phương án bố trí vốn		Địa điểm đầu tư	Ghi chú
				Vốn khấu hao TSCĐ năm 2018	Vốn vay ngân hàng		
18	Cải tạo và làm mới đường xếp dỡ trong cảng Vật Cách	- Cải tạo đường rút dòn và đường số 6 hiện có; - Làm mới đường xếp dỡ số 5	6.500	500			VB số 800/ĐS-VP ngày 22/3/2018 - Vốn chuẩn bị đầu tư
	Tổng công (A+B)		160.240	57.570	93.500		

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH

Đỗ Văn Hoan